

Số: 566/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý 747/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về ly hôn giữa:

+ **Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Thị N**, sinh năm 1988

ĐKKHKT: Xóm 6, xã C, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên

+ **Bị đơn:** **Anh Phan Văn L**, sinh năm 1987

ĐKKHKT: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hoá

Tạm trú: Tổ 34, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phan Văn L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Phan Văn L thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị N và anh L có 02 con chung là Phan Chí K, sinh ngày 26/6/2012 và Phan Trí Đ, sinh ngày 19/7/2020. Các đương sự thống nhất: Chị N trực tiếp nuôi con chung Phan Trí Đ, anh L trực tiếp nuôi con

chung Phan Chí K cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N và anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung , nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị N tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được hoàn lại 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000446 Ny 02 /12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTPTN;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

